

BÁO CÁO

Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến việc xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới và Luật Hoạt động chữ thập đỏ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), Bộ Nội vụ đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, VBQPPL, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới và Luật Hoạt động chữ thập đỏ¹ (gọi tắt là dự án Luật). Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

a) Mục đích

- Dự án Luật được xây dựng nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan; không để gián đoạn công việc, không để chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, người dân, doanh nghiệp.

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với các lĩnh vực: lao động, lưu trữ, bình đẳng giới, hoạt động chữ thập đỏ, việc làm.

- Bảo đảm thể chế hóa kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và các Nghị quyết chuyên đề của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Trung ương Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy, hệ thống chính quyền 03 cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội đối với lĩnh vực lao động, lưu trữ, bình đẳng giới, hoạt động chữ thập đỏ, việc làm trong bối cảnh mới, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Bảo đảm tính thống nhất giữa dự thảo Luật với Hiến pháp, các VBQPPL trong hệ thống pháp luật Việt Nam về sắp xếp tổ chức bộ máy, hệ thống chính

¹ Báo cáo tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Việc làm năm 2025 về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; đồng thời thực hiện trình tự, thủ tục bổ sung nội dung về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Việc làm vào dự án Luật trong quá trình xây dựng.

quyền 03 cấp, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; đồng thời kiến nghị xử lý hoặc thay thế, bãi bỏ các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với thực tiễn.

- Bảo đảm sự tương thích với điều ước quốc tế, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên, phù hợp thông lệ quốc tế, tạo thuận lợi cho hội nhập, hợp tác quốc tế.

b) Yêu cầu

Rà soát nội dung dự án Luật nhằm đánh giá tính đồng bộ, phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng; phù hợp với hệ thống các VBQPPL hiện hành; sát với tình hình thực tiễn; không mâu thuẫn, chồng chéo trong hệ thống các VBQPPL hiện hành với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Việc rà soát phải đầy đủ, toàn diện, khách quan, chính xác và cập nhật đầy đủ các chính sách, văn bản mới:

- Toàn diện, hệ thống: Bao quát đầy đủ các văn bản trong nước và điều ước quốc tế có liên quan; rà soát không chỉ các quy định trực tiếp mà còn các quy định gián tiếp liên quan đến lĩnh vực lao động, lưu trữ, bình đẳng giới, hoạt động chữ thập đỏ, việc làm.

- Chính xác, kịp thời: Cập nhật các văn bản, chính sách mới nhất của Đảng, Quốc hội ban hành đến thời điểm xây dựng dự thảo luật; sử dụng văn bản gốc, có căn cứ pháp lý rõ ràng.

- So sánh, đối chiếu, phát hiện bất cập: So sánh giữa định hướng của Đảng và các quy định pháp luật hiện hành để xác định nội dung cần thể chế hóa; phát hiện sự khác biệt, mâu thuẫn giữa pháp luật trong nước và điều ước quốc tế (nếu có), từ đó đề xuất phương án xử lý.

- Kết quả rà soát cần được tổng hợp đầy đủ, rõ ràng, có phân tích, đánh giá và kiến nghị cụ thể đối với từng nhóm vấn đề, phục vụ trực tiếp cho việc xây dựng Luật theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2025, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật, đồng thời, nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc các quy định pháp luật có liên quan, bảo đảm tính khả thi của các quy định pháp luật về lao động, lưu trữ, bình đẳng giới, hoạt động chữ thập đỏ, việc làm.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

a) Về phạm vi rà soát

Gồm toàn bộ các chủ trương, đường lối của Đảng, VBQPPL, điều ước quốc tế (nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội; nghị định, nghị quyết của Chính phủ; quyết định của Thủ tướng Chính phủ; thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết, gia nhập) có liên quan đến nội dung dự án Luật.

b) Về nội dung rà soát

Đối chiếu toàn bộ các quy định tại dự thảo Luật với chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng; hệ thống các VBQPPL; điều ước quốc tế hiện hành có liên quan.

c) Về đối tượng và nguyên tắc rà soát

- Đối tượng rà soát được tập hợp theo các chủ đề gồm: (1) Rà soát đường lối, chủ trương của Đảng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy lĩnh vực nội vụ từ năm 2024 đến nay (tính từ thời điểm Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025); (2) Sửa đổi, bổ sung các nội dung, điều khoản liên quan tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; (3) Vấn đề về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh; (4) Chủ trương, chính sách mới của Đảng liên quan đến lĩnh vực nội vụ (nếu có) cần bổ sung thời gian tới.

- Quán triệt tinh thần chỉ đạo trong dự thảo Luật, tập trung phát hiện các quy định không còn phù hợp với chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng; hệ thống các VBQPPL; điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các quy định gây khó khăn trong quá trình thực hiện. Tiếp tục kế thừa các nội dung đã và đang thực hiện ổn định.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

Qua rà soát đã xác định được các văn bản liên quan đến dự thảo Luật (Phụ lục kèm theo). Cụ thể:

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Luật

Thời gian qua, Đảng đã ban hành nhiều văn bản có nội dung chỉ đạo chung liên quan đến thể chế, chính sách, pháp luật quy định về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, về đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, pháp luật nói chung, trong bối cảnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. Theo đó, tổng số văn bản của Đảng (văn kiện, nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư) có chủ trương, đường lối về sắp xếp tổ chức bộ máy, chính quyền 03 cấp, bãi bỏ ngành nghề kinh doanh có điều kiện liên quan đến lĩnh vực lao động, lưu trữ, bình đẳng giới, hoạt động chữ thập đỏ, việc làm đã được rà soát gồm 17 văn bản:

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, đặc biệt là Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung

ương Đảng khoá XIII về việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025.

- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30/6/2025.

- Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Kết luận số 17-KL/TW ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI.

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- Kết luận số 195-KL/TW ngày 26/9/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp.

- Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Luật

- Căn cứ khoản 2 Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025²; khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025³; Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/NQ/QH15 của Quốc hội quy định về việc xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước⁴ đã quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh; trên cơ sở chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính

² Điều 32. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chưa phù hợp với quy định của Luật này thì phải điều chỉnh thống nhất với quy định của Luật này trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

2. Trong thời gian luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chưa được sửa đổi, bổ sung theo thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này, để bảo đảm giải quyết việc phân quyền, phân cấp đối với một số lĩnh vực ưu tiên, cấp bách, giao Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh một số nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đang được quy định trong các điều, khoản, điểm có liên quan tại luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để thống nhất áp dụng, định kỳ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trường hợp liên quan đến luật, nghị quyết của Quốc hội thì báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

3. Trong thời gian cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ phù hợp với quy định của Luật này thì các quy định của pháp luật hiện hành về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ được tiếp tục thực hiện cho đến khi cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

³ Điều 54. Quy định chuyển tiếp

1. Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này.

Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, để kịp thời thực hiện tổ chức chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã theo quy định tại Luật này và đẩy mạnh phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương trong một số lĩnh vực ưu tiên, cấp bách, giao Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền phân định lại nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương và điều chỉnh các quy định khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương để thống nhất áp dụng trong thời gian chưa sửa đổi, bổ sung các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và định kỳ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trường hợp liên quan đến luật, nghị quyết của Quốc hội thì báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

2. Trong thời gian cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều này thì các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương được tiếp tục thực hiện cho đến khi cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

⁴ Điều 11. Rà soát, xử lý văn bản

1. Việc rà soát, xác định phương án xử lý các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước phải được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.

3. Không bắt buộc ban hành văn bản chỉ đề xử lý nội dung về tên gọi của các cơ quan, chức danh có thẩm quyền bị thay đổi do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

phủ về định hướng chiến lược của Đảng và Nhà nước về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương trong việc phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền.

- Thực hiện các văn kiện Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các văn bản thể chế hóa chủ trương, trong đó có: Nghị quyết số 206/2025/QH15 cho phép Chính phủ được ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật để tạm thời điều chỉnh một số quy định của luật khi luật chưa được sửa đổi, bổ sung; Thông báo số 185/TB-VPCP ngày 14/4/2026 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thường trực Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. Ngày 23/4/2026, Thủ tướng Chính phủ có Văn bản số 432/TTg-CĐS về việc xây dựng các Nghị quyết cắt giảm thủ tục hành chính (TTHC), điều kiện kinh doanh (ĐKKD), ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, trong đó, giao: Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng Nghị quyết của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ theo Nghị quyết số 206/2025/QH15, trình Chính phủ.

Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP ngày 15/5/2026 cắt giảm, sửa đổi ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng... nhằm bảo đảm: (i) Thể chế đầy đủ quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”; (ii) Cắt giảm, đơn giản hóa ngay các TTHC, ĐKKD, ngành nghề kinh doanh có điều kiện tại các văn bản quy phạm pháp luật; (iii) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực; (iv) Tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh, công bằng, minh bạch, bình đẳng, thuận lợi cho tổ chức, cá nhân; (v) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Bộ Nội vụ đã thực hiện việc rà soát 251 VBQPPL lĩnh vực nội vụ (11 luật, 02 pháp lệnh, 01 nghị quyết, 99 nghị định, 138 thông tư)⁵ và các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực khác có liên quan. Trong đó, 05 luật có nội dung trực tiếp liên quan đến 02 nghị định chuyên đề phân cấp, phân quyền, phân định

⁵ Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ đã trình cấp có thẩm quyền ban hành, ban hành theo thẩm quyền 15 VBQPPL có nội dung về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền (02 nghị định chuyên đề, 01 thông tư chuyên đề, 02 luật, 09 nghị định, 01 thông tư).

thẩm quyền lĩnh vực nội vụ (Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ; Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ), 01 nghị quyết Chính phủ (Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh), các luật được sửa đổi, bổ sung thời gian gần đây (Luật Đầu tư, Luật Thanh tra, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức tòa án nhân dân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức viện kiểm sát nhân dân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam) cần được sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trước ngày 01/3/2027 là:

- Bộ luật Lao động;
- Luật Lưu trữ;
- Luật Bình đẳng giới;
- Luật Hoạt động chữ thập đỏ;
- Luật Việc làm.

Qua rà soát, nội dung sửa đổi, bổ sung của lĩnh vực nội vụ trong dự thảo Luật bảo đảm tính hợp hiến, thống nhất và không có nội dung chồng chéo, mâu thuẫn với các quy định pháp luật khác có liên quan.

(Chi tiết kết quả rà soát như Phụ lục kèm theo).

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật

Nội dung dự thảo Luật chủ yếu giải quyết các vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước mà không làm thay đổi chủ thể thực hiện các nghĩa vụ, cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung một số điều về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bãi bỏ ngành nghề kinh doanh có điều kiện (ngành nghề hoạt động cho thuê lại lao động; kinh doanh dịch vụ lưu trữ; kinh doanh dịch vụ việc làm). Các điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật được rà soát gồm 11 điều ước quốc tế:

- Các Công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO):
 - (i) Công ước số 29 về Lao động cưỡng bức;
 - (ii) Công ước 88 về Tổ chức dịch vụ việc làm;
 - (iii) Công ước số 98 về Áp dụng các nguyên tắc của quyền tổ chức và thương lượng tập thể;
 - (iv) Công ước số 100 về Trả công bình đẳng;
 - (v) Công ước số 105 về Xóa bỏ lao động cưỡng bức;
 - (vi) Công ước số 111 về Phân biệt đối xử;

(vii) Công ước số 181 về Tổ chức dịch vụ việc làm tư nhân⁶.

- Công ước Liên Hợp Quốc về các quyền dân sự, chính trị.
- Công ước Liên Hợp Quốc về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa.
- Công ước Liên Hợp Quốc về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc.
- Công ước Liên Hợp Quốc về Quyền của người khuyết tật.

Bộ Nội vụ nhận thấy các quy định tại dự thảo Luật bảo đảm phù hợp với cam kết quốc tế của Việt Nam; không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

(Chi tiết kết quả rà soát tại Phụ lục kèm theo).

Trên đây là báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, VBQPPL, điều ước quốc tế có liên quan đến việc xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới và Luật Hoạt động chữ thập đỏ (trong đó bao gồm nội dung về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Việc làm). Qua rà soát, nội dung của dự án Luật bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật, không có sự mâu thuẫn, chồng chéo với các văn bản, lĩnh vực khác có liên quan./.

Nơi nhận:

- Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, PC. Phương.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Huy

⁶ Việt Nam chưa phê chuẩn gia nhập Công ước số 181.

PHỤ LỤC
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày / /2026 của Bộ Nội vụ)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Luật

Quy định của dự thảo Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá (đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	Đề xuất xử lý
- Điều 1 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động) - Điều 2 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lưu trữ) - Điều 3 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bình đẳng giới) - Điều 4 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hoạt động chữ thập đỏ) - Điều 5 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Việc làm)	- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng: “<i>vận hành thông suốt, đồng bộ, hiệu quả tổ chức bộ máy mới của hệ thống chính trị; nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và năng lực quản lý, quản trị, kiến tạo phát triển của Nhà nước</i>”; “<i>Tiếp tục hoàn thiện, triển khai hiệu quả tổ chức bộ máy mới của hệ thống chính trị; xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ, phân cấp, phân quyền, phân công, cơ chế hoạt động, kiểm tra, giám sát và mối quan hệ giữa các tổ chức, cơ quan, đơn vị cả Trung ương và địa phương bảo đảm hoạt động thông suốt, đồng bộ, nhịp nhàng; nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát, phản biện xã hội và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân</i>.”. - Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã xác định mục tiêu tổng quát “<i>Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng...</i>”, với một trong các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể là “<i>rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Đảng, Nhà</i>	Đã thể chế hoá đầy đủ chủ trương của Đảng tại Văn kiện Đại hội XIV; Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 60-NQ/TW; Kết luận số 121-KL/TW; Kết luận số 126-KL/TW; Kết luận số 127-KL/TW; Kết luận số 155-KL/TW; Kết luận số 09-KL/TW; Kết luận số 17-KL/TW; Kết luận số 183-KL/TW; Nghị quyết số 66-NQ/TW. Cụ thể: - Dự thảo Luật đã sửa đổi Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới, Luật Hoạt động chữ thập đỏ, Luật Việc làm theo hướng thống nhất, đồng bộ nội	Sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Luật

Quy định của dự thảo Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá (đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	Đề xuất xử lý
	<i>nước về tổ chức bộ máy của các cấp, các ngành, các địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất”.</i> - Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã giao Bộ Chính trị chỉ đạo Đảng uỷ Chính phủ “... <i>khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng ở Trung ương phối hợp chặt chẽ với các địa phương tham mưu hoàn thiện các VBQPPL để kịp thời tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức hoạt động chính quyền địa phương 02 cấp gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương,...</i>”. - Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW đã đề ra nhiệm vụ “<i>Tập trung các nguồn lực để tiếp tục khẩn trương hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Quốc hội, Chính phủ, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp; xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm Trung ương tăng cường quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát, “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.</i> - Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ	dung về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền được quy định tại 02 nghị định chuyên đề (Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ; Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ), trên cơ sở thể chế hóa chủ trương của Đảng được giao tại các văn kiện Trung ương, nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền (đi kèm với	

Quy định của dự thảo Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá (đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	Đề xuất xử lý
	chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 đã đề ra nhiệm vụ: <i>“Nghiên cứu định hướng tiếp tục sắp xếp bỏ cấp hành chính trung gian (cấp huyện); xây dựng phương án tiếp tục sắp xếp cấp xã phù hợp với mô hình tổ chức mới, đề xuất tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cấp xã; định hướng sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh; đề xuất chủ trương sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có liên quan”</i>. - Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị yêu cầu: <i>“Quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy phải bảo đảm hoạt động thường xuyên, liên tục của các cơ quan, tổ chức, không gián đoạn, không ảnh hưởng đến các hoạt động của Đảng, Nhà nước, người dân và doanh nghiệp.”</i>. - Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30/6/2025 xác định rõ các nguyên tắc thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền: <i>(1) Trung ương tập trung quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát; phân cấp, phân quyền đủ mạnh, đủ rõ, hợp lý các nhiệm vụ ở Trung ương đang thực hiện về cho địa phương theo đúng tinh thần “địa phương quyết định, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; (2) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và phân định</i>	phân định thẩm quyền), tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” - Dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức bộ máy (sau khi sắp xếp, tinh gọn các cơ quan của Đảng, Chính phủ, Quốc hội); đồng bộ quy định về hệ thống chính trị 03 cấp (bỏ cấp huyện)	

Quy định của dự thảo Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá (đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	Đề xuất xử lý
	<i>rõ giữa thẩm quyền chung của uỷ ban nhân dân và thẩm quyền riêng của chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức các cấp (không để tình trạng đùn đẩy, né tránh và chậm trễ trong việc triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn; gửi xin ý kiến tràn lan); (3) Rà soát, thực hiện phân cấp, phân quyền giữa các ngành, lĩnh vực có liên quan bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, không bỏ sót hoặc chồng lấn, giao thoa nhiệm vụ.</i> - Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã nhấn mạnh việc “<i>Đẩy mạnh việc hoàn thiện quy định pháp luật phục vụ kiến tạo phát triển, phát huy vai trò dẫn dắt, “đi trước mở đường” của pháp luật, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh</i>”. - Kết luận số 17-KL/TW ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI đã xác định công tác lập pháp của nhiệm kỳ này cần tập trung vào những định hướng lớn, mà trước hết là “<i>xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật...</i>”. - Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh: “<i>Giao Đảng uỷ Chính phủ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả việc rà soát,</i>		

Quy định của dự thảo Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá (đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	Đề xuất xử lý
	<i>hoàn thiện thể chế; sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp;... để bảo đảm mô hình mới tiếp tục được triển khai thông suốt, hiệu quả”.</i> <i>- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đặt ra mục tiêu đến năm 2030: “Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật. Năm 2027, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản pháp luật bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp...”. Đồng thời yêu cầu: “Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và việc cơ cấu lại không gian phát triển mới ở từng địa bàn”, “... Thường xuyên đánh giá hiệu quả của pháp luật sau ban hành, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và xây dựng cơ chế kịp thời nhận diện, xử lý tổng thể, đồng bộ, tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ quy định của pháp luật...”; bên cạnh đó, đặt ra mục tiêu “xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa đầu kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý;...”.</i>		

Quy định của dự thảo Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá (đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	Đề xuất xử lý
Khoản 5 Điều 1 dự thảo Luật quy định bổ sung ngày 24/11 là “Ngày Văn hóa Việt Nam”	Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam đã “ <i>Thống nhất chọn ngày 24/11 hằng năm là “Ngày Văn hoá Việt Nam”, với chủ trương là ngày nghỉ, người lao động được hưởng nguyên lương, để Nhân dân được nâng cao khả năng thụ hưởng văn hoá, đội ngũ văn nghệ sĩ được động viên sáng tạo, toàn xã hội đề cao, thực hành lối sống văn hoá, văn minh.</i> ”	Dự thảo Luật đã bổ sung điều khoản quy định: <i>ngày 24/11 hằng năm là “Ngày Văn hoá Việt Nam”, với nội dung là ngày nghỉ, người lao động được hưởng nguyên lương</i> Đã thể chế hoá đầy đủ chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 80-NQ/TW	Sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Luật
- Khoản 1, 2, 3 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động) - Khoản 2, 3 Điều 2 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lưu trữ) - Điều 5 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Việc làm)	- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia giao nhiệm vụ: “<i>Đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, cản trở cạnh tranh lành mạnh</i>”. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia quy định: “<i>đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính;... </i>”. - Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đặt ra mục tiêu: “<i>hoàn thành việc rà</i>	Dự thảo Luật đã thể chế hóa các chủ trương của Đảng về đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư, bãi bỏ ngành nghề kinh doanh có điều kiện trên cơ sở kiến tạo và phát triển bền vững, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện mục tiêu	Sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Luật

Quy định của dự thảo Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá (đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	Đề xuất xử lý
	<i>soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý TTHC, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo. Triển khai mạnh mẽ việc cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp không phụ thuộc vào địa giới hành chính”.</i> - Kết luận số 195-KL/TW ngày 26/9/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp yêu cầu các cấp ủy: “<i>tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính</i>”; “<i>cải cách, đơn giản hoá thủ tục hành chính đối với các nhiệm vụ đã phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền cho cấp tỉnh, cấp xã...</i>”. - Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” chỉ đạo: “<i>Đẩy mạnh xây dựng đồng bộ thể chế kiến tạo và phát triển bền vững, tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn; huy động, khơi thông và giải phóng nhanh mọi nguồn lực; phát triển lực lượng sản xuất mới. Phân cấp, phân quyền tối đa, thực chất gắn với cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực</i>”.	tăng trưởng 2 con số đã được đặt ra	

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Luật

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
Sửa đổi, bổ sung Bộ luật Lao động: - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 92: phân quyền thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng tiền lương quốc gia từ Chính phủ cho Thủ tướng Chính phủ. - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 112: phân quyền nhiệm vụ thông báo cụ thể ngày nghỉ lễ, tết hàng năm do Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện.	Nghị định số 128/2025/NĐ-CP quy định: Điều 7. Phân quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động, tiền lương áp dụng với người sử dụng lao động và người lao động làm việc theo hợp đồng lao động 1. Nhiệm vụ, quyền hạn quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng tiền lương quốc gia theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Bộ luật Lao động do Thủ tướng Chính phủ thực hiện. 2. Nhiệm vụ thông báo cụ thể ngày nghỉ lễ, tết hàng năm theo quy định tại khoản 3 Điều 112 của Bộ luật Lao động do Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện (để áp dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội). Bộ luật Lao động quy định: Điều 92. Hội đồng tiền lương quốc gia ... 3. Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng tiền lương quốc gia. Điều 112. Nghỉ lễ, tết	Thống nhất, đồng bộ theo Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương	Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 92; khoản 3 Điều 112 Bộ luật Lao động

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
	... 3. Hằng năm, căn cứ vào điều kiện thực tế, Thủ tướng Chính phủ quyết định cụ thể ngày nghỉ quy định tại điểm b và điểm đ khoản 1 Điều này.		
Sửa đổi, bổ sung Bộ luật Lao động: - Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 119: cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã thực hiện việc đăng ký nội quy lao động trong trường hợp được ủy quyền của cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực nội vụ thuộc UBND cấp tỉnh. - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 202: tổ chức đại diện người lao động tổ chức và lãnh đạo đình công phải gửi văn bản về việc quyết định đình công cho người sử dụng lao động, UBND cấp xã và cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực nội vụ thuộc UBND cấp tỉnh.	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP quy định: - Đã quy định: cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã thực hiện việc đăng ký nội quy lao động trong trường hợp được ủy quyền của cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực nội vụ thuộc UBND cấp tỉnh. - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 202: tổ chức đại diện người lao động tổ chức và lãnh đạo đình công phải gửi văn bản về việc quyết định đình công cho người sử dụng lao động, UBND cấp xã và cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực nội vụ thuộc UBND cấp tỉnh. - Đã quy định: người sử dụng lao động phải niêm yết công khai quyết định đóng cửa tạm thời nơi làm việc tại nơi làm việc và thông báo cho UBND cấp xã có nơi làm việc dự kiến đóng cửa. - Đã quy định: Chủ tịch UBND cấp xã nơi đặt trụ sở chính của doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với công đoàn cùng cấp, cơ quan, tổ chức có liên quan xử lý cuộc đình công không	Thông nhất, đồng bộ theo Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương	Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 119; khoản 3 Điều 205; Điều 211; Điều 21, 61, 73, 92, 116, 142, 143, 145, 146, 147, 160, 161, 213, 215 Bộ luật Lao động

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
UBND cấp xã và cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực nội vụ thuộc UBND cấp tỉnh. - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 205: người sử dụng lao động phải niêm yết công khai quyết định đóng cửa tạm thời nơi làm việc tại nơi làm việc và thông báo cho UBND cấp xã có nơi làm việc dự kiến đóng cửa. - Sửa đổi, bổ sung Điều 211: Chủ tịch UBND cấp xã nơi đặt trụ sở chính của doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với công đoàn cùng cấp, cơ quan, tổ chức có liên quan xử lý cuộc đình công không đúng trình tự, thủ tục khi nhận được thông báo về cuộc đình công không tuân theo quy	đúng trình tự, thủ tục khi nhận được thông báo về cuộc đình công không tuân theo quy định tại các Điều 200, 201 và 202. - Đã sửa đổi kỹ thuật (tên gọi): điều chỉnh Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thành Bộ Nội vụ tại các Điều 21, 61, 73, 92, 116, 142, 143, 145, 146, 147, 160, 181, 213 (do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hợp nhất với Bộ Nội vụ, nay là Bộ Nội vụ quản lý nhà nước lĩnh vực lao động) - Điều 4 Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ: Nghị định này thay thế Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. Luật Thanh tra không còn quy định về thanh tra chuyên ngành; quy định thẩm quyền thanh tra, theo đó, chỉ một số bộ, cơ quan ngang bộ có chức năng, thẩm quyền thanh tra		

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
định tại các Điều 200, 201 và 202. - Sửa đổi kỹ thuật (tên gọi): điều chỉnh Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thành Bộ Nội vụ tại các Điều 21, 61, 73, 92, 116, 142, 143, 145, 146, 147, 160, 181, 213. - Sửa đổi Điều 215 về thanh tra chuyên ngành			
Sửa đổi, bổ sung Bộ luật Lao động: Sửa đổi, bổ sung Điều 52, 53, 54 về cho thuê lại lao động	- Luật Đầu tư và Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP⁷ không quy định cho thuê lại lao động là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện - Phụ lục I.4 cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP quy định: D. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG Hoạt động cho thuê lại lao động quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 chỉ được thực hiện bởi các doanh nghiệp cho thuê lại lao động và áp dụng đối với	Thông nhất, đồng bộ với quy định của Luật Đầu tư, Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP, Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP về việc quy định ngành nghề cho thuê lại lao động không còn là ngành nghề kinh doanh có điều	Sửa đổi, bổ sung Điều 52, 53, 54 Bộ luật Lao động

⁷ Ngày 15/5/2026 của Chính phủ cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
	một số công việc nhất định. - Phụ lục I.4 Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP quy định: II. Nguyên tắc hoạt động cho thuê lại lao động quy định tại khoản 4 Điều 53 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 như sau: Bên thuê lại lao động không được chuyển người lao động thuê lại cho người sử dụng lao động khác; không được sử dụng người lao động thuê lại được cung cấp bởi doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp cho thuê lại lao động. - Phụ lục I.4 Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP quy định: III. Doanh nghiệp cho thuê lại lao động quy định tại Điều 54 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 phải ký quỹ và thực hiện thông báo hoạt động, chấm dứt hoạt động cho thuê lại lao động với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	kiện trước ngày 01/3/2027	
Thế chế hóa nội dung mới của Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam, quy định ngày 24/11 hằng năm là “Ngày Văn hoá Việt Nam” và là ngày nghỉ,	Chưa được quy định trong hệ thống VBQPPL hiện hành	Thế chế hóa chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 80-NQ/TW	Bổ sung điều khoản này tại Bộ luật Lao động

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
người lao động được hưởng nguyên lương			
Sửa đổi, bổ sung Luật Lưu trữ: - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 18: phân quyền nhiệm vụ, quyền hạn quyết định cơ quan, tổ chức khác của Nhà nước không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật Lưu trữ nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở trung ương do Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện; nhiệm vụ, quyền hạn quyết định cơ quan, tổ chức khác của Nhà nước không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Lưu trữ nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở địa phương do Chủ tịch UBND	Nghị định số 128/2025/NĐ-CP quy định: Điều 14. Phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác văn thư, lưu trữ nhà nước 1. Nhiệm vụ, quyền hạn quyết định cơ quan, tổ chức khác của Nhà nước không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật Lưu trữ nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở trung ương do Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện. 2. Nhiệm vụ, quyền hạn quyết định cơ quan, tổ chức khác của Nhà nước không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Lưu trữ nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện. Luật Lưu trữ quy định: Điều 18. Cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ lịch sử của Nhà nước ... 3. Trường hợp cần thiết, Thủ tướng Chính phủ quyết định cơ quan, tổ chức khác của Nhà nước không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này nộp hồ sơ, tài liệu	Thống nhất, đồng bộ theo Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương	Sửa đổi, bổ sung Điều 18 Luật Lưu trữ

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
cấp tỉnh thực hiện	vào lưu trữ lịch sử của Nhà nước.		
Sửa đổi, bổ sung Luật Lưu trữ: - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18: chỉnh sửa điểm d, đưa ra khỏi điều khoản cụm từ “Tòa án nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao” vì hệ thống cơ quan tư pháp không còn tồn tại các cơ quan này. - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18: bãi bỏ điểm e “e) Hội quân chúng ở trung ương do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.” để thống nhất với Luật Mặt trận tổ quốc năm 2025 và Quy định số 383-QĐ/TW ngày 19/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về Phong lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam. Theo đó, các hội	Các nội dung này của Luật Lưu trữ liên quan đến sắp xếp, tổ chức bộ máy, chính quyền địa phương 02 cấp, do đó được thực hiện theo: - Nghị quyết số 190/2025/QH15; - Luật Thanh tra: Quy định thẩm quyền thanh tra của các bộ, cơ quan ngang bộ, theo đó Bộ Nội vụ không có thẩm quyền thanh tra - Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: thẩm quyền phản biện xã hội - Luật Tổ chức Tòa án nhân dân: Quy định tổ chức hệ thống tòa án nhân dân, theo đó, không còn tòa án nhân dân cấp huyện - Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân: Quy định tổ chức hệ thống tòa án nhân dân, theo đó, không còn viện kiểm sát nhân dân cấp huyện Luật Lưu trữ quy định: Điều 18. Cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ lịch sử của Nhà nước 1. Cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở trung ương được quy định như sau:	Thực hiện Nghị quyết 190/2025/QH15 của Quốc hội; không chồng chéo, mâu thuẫn giữa các luật	Sửa đổi, bổ sung Điều 18; Điều 55 Luật Lưu trữ

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
quần chúng ở trung ương do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc Phong Lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 9 và khoản 1 Điều 10 Luật Lưu trữ. - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 18: bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 18 vì Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND, Văn phòng HĐND, UBND cấp huyện không còn tồn tại theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 18: bãi bỏ nội dung “Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện” để thống nhất với hệ thống tổ chức của tòa án nhân dân, viện kiểm sát	a) Quốc hội, Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội, Văn phòng Quốc hội. Văn phòng Quốc hội làm đầu mỗi nộp hồ sơ, tài liệu lưu trữ của các cơ quan quy định tại điểm này; b) Chủ tịch nước, Văn phòng Chủ tịch nước. Văn phòng Chủ tịch nước làm đầu mỗi nộp hồ sơ, tài liệu lưu trữ của các cơ quan quy định tại điểm này; c) Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ. Văn phòng Chính phủ làm đầu mỗi nộp hồ sơ, tài liệu lưu trữ của các cơ quan quy định tại điểm này; d) Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Kiểm toán nhà nước; Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 10 của Luật này; cơ quan, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chuyên môn; đ) Doanh nghiệp nhà nước do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quyết định thành lập; đơn vị sự nghiệp công lập do Chính		

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
nhân dân theo quy định hiện hành. Chính sửa nội dung “cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của trung ương được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở cấp huyện”, vì không còn tồn tại cấp huyện. - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 18: bãi bỏ khoản e để thống nhất với Luật Mặt trận tổ quốc năm 2025, theo đó, các hội quần chúng ở trung ương do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Phòng Lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 9 và khoản 1 Điều 10 Luật Lưu trữ. - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 55: bãi bỏ cụm từ “thanh tra” trong	phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, trừ đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; e) Hội quần chúng ở trung ương do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ. 2. Cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở địa phương được quy định như sau: a) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh làm đầu mối nộp hồ sơ, tài liệu lưu trữ của các cơ quan quy định tại điểm này; b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm đầu mối nộp hồ sơ, tài liệu lưu trữ của các cơ quan quy định tại điểm này; c) Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện làm đầu mối nộp hồ sơ, tài liệu lưu trữ của các cơ quan quy định tại điểm này; d) Cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp		

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
điều khoản này vì Bộ Nội vụ không còn thực hiện chức năng thanh tra. - Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 55: sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 55, thay cụm từ “cấp huyện” thành “cấp xã” vì theo Luật Chính quyền địa phương năm 2025 không còn UBND cấp huyện.	tỉnh, cấp huyện; Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; tổ chức trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của trung ương được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở cấp tỉnh, cấp huyện; doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập; đ) Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã làm đầu mối nộp hồ sơ, tài liệu lưu trữ của các cơ quan quy định tại điểm này; e) Hội quản chúng ở địa phương do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.		
Sửa đổi, bổ sung Luật Lưu trữ: Sửa đổi, bổ sung Điều 53, 55, 56, 65 về bãi bỏ ngành nghề kinh doanh dịch vụ lưu trữ là ngành nghề kinh doanh có điều kiện	- Luật Đầu tư và Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP không quy định kinh doanh dịch vụ lưu trữ là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. - Phụ lục I.4 Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP quy định: I. Hoạt động dịch vụ lưu trữ quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 53 Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 được thực hiện như sau: 1. Tổ chức kinh doanh dịch vụ lưu trữ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 53 Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 phải đáp ứng	Thông nhất, đồng bộ với quy định của Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP	Sửa đổi, bổ sung Điều 53, 55, 56, 65 Luật Lưu trữ

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
	quy định của pháp luật về lưu trữ và pháp luật khác có liên quan. 2. Cá nhân phụ trách kỹ thuật, nghiệp vụ lưu trữ tại tổ chức kinh doanh dịch vụ lưu trữ và cá nhân độc lập kinh doanh dịch vụ lưu trữ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 53 Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 phải được đào tạo trình độ cao đẳng trở lên một trong những ngành sau: văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ học, quản trị văn phòng, khoa học dữ liệu, quản trị cơ sở dữ liệu, mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, kỹ thuật phần mềm, hệ thống thông tin, trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin, an toàn thông tin, quản lý công nghệ thông tin, quản lý hệ thống thông tin. 3. Cá nhân phụ trách kỹ thuật, nghiệp vụ lưu trữ tại tổ chức kinh doanh dịch vụ lưu trữ và cá nhân độc lập kinh doanh dịch vụ lưu trữ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 53 Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 phải được đào tạo trình độ cao đẳng trở lên một trong những ngành sau: văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ học, sinh học, hóa học. 4. Cá nhân phụ trách kỹ thuật, nghiệp vụ lưu trữ tại tổ chức kinh doanh dịch vụ lưu trữ và cá nhân độc lập kinh doanh dịch vụ lưu trữ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 53 Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 phải được đào tạo trình độ cao đẳng trở lên một trong những ngành phù hợp với lĩnh vực nghiệp vụ tư vấn: văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ học, quản trị văn		

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
	phòng, khoa học dữ liệu, quản trị cơ sở dữ liệu, mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, kỹ thuật phần mềm, hệ thống thông tin, trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin, an toàn thông tin, quản lý công nghệ thông tin, quản lý hệ thống thông tin, sinh học, hóa học. - Phụ lục I.4 Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP quy định: II. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 Bộ Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra về hoạt động dịch vụ lưu trữ trong phạm vi cả nước; giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động dịch vụ lưu trữ theo quy định của pháp luật. - Phụ lục I.4 Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP quy định: III. Quy định chuyển tiếp tại điểm d khoản 1 Điều 65 Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn nghiệp vụ lưu trữ theo quy định tại Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 được thực hiện việc chỉnh lý, xác định giá trị tài liệu quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 65 Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15. - Luật Đầu tư và Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP không quy định kinh doanh dịch vụ lưu trữ là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.		

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
	- Phụ lục I.4 Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP quy định: I. Không thực hiện các quy định về 1. Chứng chỉ hành nghề lưu trữ quy định tại Điều 56 Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15. 2. Lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ quy định tại khoản 2 Điều 63 Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15. 3. Quy định chuyển tiếp tại khoản 4 Điều 43 Nghị định số 113/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ (Nghị định số 113/2025/NĐ-CP). 4. Mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ quy định tại Thông tư số 15/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Luật Lưu trữ quy định: Điều 53. Các hoạt động dịch vụ lưu trữ 1. Các hoạt động dịch vụ lưu trữ bao gồm: a) Kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác; b) Kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để lưu trữ hồ sơ, tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; c) Số hóa, tạo lập, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; d) Tu bổ, khử trùng, khử axit, vệ sinh tài liệu, kho lưu trữ tài		

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
	liệu; đ) Tư vấn nghiệp vụ lưu trữ. 2. Hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trữ quy định tại khoản 1 Điều này thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. 3. Tổ chức đầu tư kinh doanh dịch vụ lưu trữ quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau đây: a) Là doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; b) Có cơ sở vật chất, nhân lực phù hợp để thực hiện hoạt động dịch vụ lưu trữ; cá nhân phụ trách kỹ thuật, nghiệp vụ lưu trữ phải có Chứng chỉ hành nghề lưu trữ. 4. Tổ chức đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này được cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về lưu trữ nơi đặt trụ sở cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ. 5. Cá nhân phụ trách kỹ thuật, nghiệp vụ lưu trữ tại tổ chức kinh doanh dịch vụ lưu trữ quy định tại các điểm c, d và đ khoản 1 Điều này, cá nhân độc lập kinh doanh dịch vụ lưu trữ phải có Chứng chỉ hành nghề lưu trữ. 6. Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều này và quy định trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh		

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
	dịch vụ lưu trữ.		
Sửa đổi, bổ sung Luật Bình đẳng giới: - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25: phân quyền nhiệm vụ, quyền hạn về ban hành chiến lược, mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới và báo cáo Quốc hội 02 năm/01 lần về việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới theo quy định tại khoản 1 Điều 25 của Luật Bình đẳng giới từ Chính phủ chuyển Thủ tướng Chính phủ thực hiện. - Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 25: phân quyền nhiệm vụ, quyền hạn về quy định và thực hiện tiêu chí phân loại giới tính trong số liệu thông tin thống kê nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 25 của Luật	Nghị định số 128/2025/NĐ-CP quy định: - Đã phân quyền nhiệm vụ, quyền hạn về ban hành chiến lược, mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới và báo cáo Quốc hội hằng năm về việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới theo quy định tại khoản 1 Điều 25 của Luật Bình đẳng giới từ Chính phủ chuyển Thủ tướng Chính phủ thực hiện - Đã phân quyền nhiệm vụ, quyền hạn về quy định và thực hiện tiêu chí phân loại giới tính trong số liệu thông tin thống kê nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 25 của Luật Bình đẳng giới từ Chính phủ chuyển Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: thẩm quyền phản biện xã hội Luật Thanh tra: Quy định thẩm quyền thanh tra của các bộ, cơ quan ngang bộ, theo đó Bộ Nội vụ không có thẩm quyền thanh tra Luật Bình đẳng giới quy định: Điều 25. Trách nhiệm của Chính phủ 1. Ban hành chiến lược, chính sách, mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới; hằng năm báo cáo Quốc hội về việc thực hiện mục	Thống nhất, đồng bộ theo Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương	Sửa đổi, bổ sung khoản 1, 5 Điều 25 Luật Bình đẳng giới

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
Bình đẳng giới từ Chính phủ chuyển Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện. - Sửa đổi, bổ sung Điều 29 về trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên - Sửa đổi, bổ sung Điều 35 về thanh tra theo hướng đồng bộ quy định Luật Thanh tra	tiêu quốc gia về bình đẳng giới. 2. Trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới. 3. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền. 4. Tổ chức thực hiện pháp luật về bình đẳng giới; chỉ đạo, tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới. 5. Công bố chính thức các thông tin quốc gia về bình đẳng giới; quy định và chỉ đạo thực hiện tiêu chí phân loại giới tính trong số liệu thông tin thống kê nhà nước. 6. Phối hợp với Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam và chỉ đạo các cơ quan hữu quan trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức của nhân dân về bình đẳng giới. Điều 26. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới 1. Xây dựng và trình Chính phủ ban hành chiến lược, chính sách, mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới.		

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
	2. Xây dựng và trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành, hướng dẫn theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới. 3. Tham gia đánh giá việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. 4. Tổng kết, báo cáo Chính phủ việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới. 5. Chủ trì phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ trong quản lý nhà nước về bình đẳng giới. 6. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bình đẳng giới. Điều 29. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên 1. Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật và tham gia quản lý nhà nước về bình đẳng giới theo quy định của pháp luật. 2. Bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức. 3. Tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật bình đẳng giới. 4. Tuyên truyền, vận động nhân dân, hội viên, đoàn viên thực hiện bình đẳng giới.		
Sửa đổi, bổ sung Luật Hoạt động chữ thập đỏ:	Các nội dung này của Luật Hoạt động chữ thập đỏ liên quan đến sắp xếp, tổ chức bộ máy, chính quyền địa phương 02 cấp,	Thực hiện Nghị quyết 190/2025/QH15 của	Sửa đổi, bổ sung

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
- Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 7: thay thế cụm từ “thị trấn” bằng cụm từ “đặc khu” theo Luật Chính quyền địa phương. - Sửa đổi khoản 2 Điều 31: bãi bỏ cụm từ “Thanh tra”, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Thanh tra. - Sửa đổi khoản 1 Điều 32: thay thế cụm từ “Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội” bằng “Bộ Y tế”. - Sửa đổi khoản 4 Điều 32: thay thế cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng “Bộ Nông nghiệp và Môi trường”. - Sửa đổi khoản 7 Điều 32: thay thế cụm từ “Bộ Thông tin và Truyền thông” bằng “Bộ Khoa học và Công nghệ”.	do đó được thực hiện theo Nghị quyết số 190/2025/QH15; Luật Thanh tra, Luật Tổ chức chính quyền địa phương Luật Hoạt động chữ thập đỏ quy định: Điều 30. Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động chữ thập đỏ 1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động chữ thập đỏ 2. Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động chữ thập đỏ. 3. Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Nội vụ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động chữ thập đỏ. 4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình quản lý hoạt động chữ thập đỏ ở địa phương. Điều 31. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ 1. Xây dựng và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động chữ thập đỏ. 2. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về hoạt động chữ thập đỏ; thực hiện công tác thống kê, báo cáo về hoạt động chữ thập đỏ. Điều 32. Trách nhiệm của các bộ	Quốc hội; không chồng chéo, mâu thuẫn giữa các luật	Điều 18; Điều 55 Luật Lưu trữ

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
	1. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn hoạt động chữ thập đỏ về cứu trợ khẩn cấp, trợ giúp nhân đạo, tìm kiếm tin tức thân nhân thất lạc do chiến tranh, thiên tai, thảm họa. 2. Bộ Y tế hướng dẫn hoạt động chữ thập đỏ về chăm sóc sức khỏe, sơ cấp cứu ban đầu, hiến máu nhân đạo, hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác. 3. Bộ Tài chính hướng dẫn việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn lực, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho hoạt động chữ thập đỏ. 4. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn hoạt động chữ thập đỏ về phòng ngừa, ứng phó thảm họa. 5. Bộ Ngoại giao hướng dẫn, hỗ trợ hợp tác quốc tế về hoạt động chữ thập đỏ. 6. Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác phát triển tổ chức và hoạt động chữ thập đỏ của thanh niên, thiếu niên trong trường học. 7. Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động chữ thập đỏ.		
Sửa đổi, bổ sung Luật Việc làm	- Luật Đầu tư và Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP không quy định kinh doanh dịch vụ việc làm là ngành, nghề kinh	Thống nhất, đồng bộ với quy định của Luật	Sửa đổi, bổ sung

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
Sửa đổi, bổ sung Điều 27, 28 Luật Việc làm về việc bãi bỏ ngành nghề kinh doanh dịch vụ việc làm là ngành nghề kinh doanh có điều kiện	doanh có điều kiện. - Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP quy định I. Hoạt động kinh doanh dịch vụ việc làm theo phương thức thương mại điện tử theo quy định khoản 4 Điều 27 Luật Việc làm số 74/2025/QH15 Hoạt động kinh doanh dịch vụ việc làm theo phương thức thương mại điện tử chỉ được thực hiện bởi doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm khi bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật về thương mại điện tử. II. Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm theo quy định tại Điều 28 Luật Việc làm số 74/2025/QH15 1. Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm là doanh nghiệp được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và thực hiện thông báo cho cơ quan chuyên môn về việc làm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính trước khi thực hiện hoạt động dịch vụ việc làm. 2. Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm được thành lập chi nhánh và phải thực hiện thông báo cho cơ quan chuyên môn về việc làm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính trước khi thực hiện hoạt động dịch vụ việc làm. 3. Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm tự định giá và thực hiện niêm yết giá dịch vụ việc làm theo quy định của	Đầu tư, Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP, Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP về việc quy định ngành nghề kinh doanh dịch vụ việc làm không còn là ngành nghề kinh doanh có điều kiện trước ngày 01/3/2027	Điều 27, 28 Luật Việc làm

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
	pháp luật về giá. Luật Việc làm quy định: Điều 27. Nội dung, tổ chức dịch vụ việc làm 1. Dịch vụ việc làm bao gồm tư vấn, giới thiệu việc làm; cung ứng và giới thiệu lao động cho người sử dụng lao động; thu thập, phân tích, lưu trữ, cung cấp thông tin về thị trường lao động. 2. Tổ chức dịch vụ việc làm bao gồm tổ chức dịch vụ việc làm công và doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm. 3. Tổ chức dịch vụ việc làm có đủ điều kiện thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực dịch vụ việc làm thì thực hiện giao dịch điện tử với người lao động, người sử dụng lao động theo quy định của Luật này và quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. 4. Hoạt động kinh doanh dịch vụ việc làm theo phương thức thương mại điện tử chỉ được thực hiện bởi doanh nghiệp có giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm khi bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật về thương mại điện tử. 5. Chính phủ quy định điều kiện thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức dịch vụ việc làm công. Điều 28. Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm 1. Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm là doanh nghiệp		

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
	được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm. 2. Doanh nghiệp được cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm khi có cơ sở vật chất, nhân sự đáp ứng yêu cầu hoạt động dịch vụ việc làm, đã ký quỹ và phải duy trì các điều kiện này trong suốt quá trình hoạt động. 3. Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm được thành lập chi nhánh khi chi nhánh có cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu hoạt động dịch vụ việc làm và phải thực hiện thông báo cho cơ quan chuyên môn về việc làm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính trước khi thực hiện hoạt động dịch vụ việc làm. 4. Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm tự định giá và thực hiện niêm yết giá dịch vụ việc làm theo quy định của pháp luật về giá. 5. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 và khoản 3 Điều này; quy định mẫu giấy phép, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm.		

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của điều ước quốc tế có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
Dự thảo Luật	- Công ước số 29 về Lao động cưỡng bức (1930) quy định: Nghiêm cấm mọi hình thức lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc. - Công ước số 105 về Xóa bỏ lao động cưỡng bức (1957) quy định: Cấm sử dụng lao động cưỡng bức dưới mọi hình thái. - Công ước số 100 về Trả công bình đẳng (1951) quy định: Đảm bảo nguyên trả công ngang nhau cho lao động nam và nữ đối với công việc có giá trị ngang nhau. - Công ước số 111 về Phân biệt đối xử (Việc làm và Nghề nghiệp) (1958) quy định: Đảm bảo bình đẳng, chống mọi sự phân biệt về chủng tộc, giới tính, tôn giáo trong lao động.	Đã tương thích	
Dự thảo Luật	- Công ước số 98 về Áp dụng các nguyên tắc của quyền tổ chức và thương lượng tập thể quy định: Điều 4 Nếu cần thiết, phải có những biện pháp phù hợp với điều kiện quốc gia để khuyến khích và xúc tiến việc triển khai và sử dụng hoàn tất các thể thức thương lượng tự nguyện giữa một bên là người sử dụng lao động và các tổ chức của người sử dụng lao động với một bên là các tổ chức của người lao động, nhằm quy định những điều khoản và điều kiện về sử dụng lao động bằng thỏa ước tập thể.	Đã tương thích	

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của điều ước quốc tế có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
Dự thảo Luật	Công ước số 88 về Tổ chức dịch vụ việc làm quy định: Điều 4 1. Cần có những sắp xếp phù hợp thông qua các ủy ban tư vấn để thúc đẩy sự hợp tác giữa đại diện người sử dụng lao động và người lao động trong việc tổ chức và vận hành dịch vụ việc làm cũng như trong việc xây dựng chính sách dịch vụ việc làm. 2. Các sắp xếp này phải quy định một hoặc nhiều ủy ban tư vấn quốc gia và, khi cần thiết, các ủy ban khu vực và địa phương. 3. Đại diện của người sử dụng lao động và người lao động trong các ủy ban này phải được chỉ định với số lượng ngang bằng nhau sau khi đã tham khảo ý kiến của các tổ chức đại diện của người sử dụng lao động và người lao động, nơi nào có các tổ chức đó. Điều 5 Chính sách chung của dịch vụ việc làm liên quan đến việc giới thiệu người lao động đến các vị trí việc làm còn trống phải được xây dựng sau khi đã tham khảo ý kiến của đại diện người sử dụng lao động và người lao động thông qua các ủy ban tư vấn được quy định tại Điều 4. Điều 6 Dịch vụ việc làm phải được tổ chức sao cho bảo đảm việc tuyển dụng và bố trí việc làm có hiệu quả, và vì mục đích này, phải:	Đã tương thích	

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của điều ước quốc tế có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
	(a) hỗ trợ người lao động tìm được việc làm phù hợp và hỗ trợ người sử dụng lao động tìm được người lao động phù hợp, và đặc biệt hơn, phải phù hợp với các quy tắc được xây dựng trên cơ sở quốc gia: (i) đăng ký cho người tìm việc, ghi nhận trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và nguyện vọng của họ, phỏng vấn họ để tìm việc làm, đánh giá nếu cần thiết năng lực thể chất và nghề nghiệp của họ, và hỗ trợ họ khi thích hợp để được hướng nghiệp hoặc đào tạo nghề hoặc đào tạo lại, (ii) thu thập từ người sử dụng lao động thông tin chính xác về các vị trí tuyển dụng mà họ đã thông báo cho dịch vụ và các yêu cầu mà người lao động họ đang tìm kiếm phải đáp ứng, (iii) giới thiệu đến các vị trí việc làm còn trống những người tìm việc có kỹ năng và năng lực thể chất phù hợp, (iv) chuyển tiếp người tìm việc và thông tin vị trí tuyển dụng từ một văn phòng việc làm này sang văn phòng việc làm khác, trong trường hợp người tìm việc không thể được bố trí một cách phù hợp hoặc vị trí tuyển dụng không thể được lấp đầy một cách phù hợp bởi văn phòng ban đầu hoặc các tình huống khác đảm bảo cho hành động đó; (b) thực hiện các biện pháp thích hợp để: (i) tạo điều kiện cho sự dịch chuyển nghề nghiệp nhằm điều chỉnh cung lao động cho phù hợp với các cơ hội việc làm trong các ngành nghề khác nhau, (ii) tạo điều kiện cho sự dịch chuyển địa lý nhằm hỗ trợ việc di chuyển của		

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của điều ước quốc tế có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
	người lao động đến các khu vực có cơ hội việc làm phù hợp, (iii) tạo điều kiện cho việc điều chuyển tạm thời người lao động từ khu vực này sang khu vực khác như một biện pháp nhằm giải quyết tình trạng mất cân đối tạm thời cục bộ về cung hoặc cầu lao động, (iv) tạo điều kiện cho bất kỳ sự di chuyển nào của người lao động từ nước này sang nước khác đã được các chính phủ hữu quan phê chuẩn; (c) thu thập và phân tích, trong sự hợp tác khi thích hợp với các cơ quan có thẩm quyền khác và với giới quản lý và công đoàn, thông tin đầy đủ nhất hiện có về tình hình thị trường việc làm và sự tiến triển có thể xảy ra của thị trường đó, cả trên phạm vi toàn quốc và trong các ngành, nghề và khu vực khác nhau, đồng thời cung cấp những thông tin đó một cách có hệ thống và kịp thời cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức của người sử dụng lao động và người lao động có liên quan, và công chúng; (d) hợp tác trong việc quản lý bảo hiểm thất nghiệp và trợ cấp thất nghiệp cũng như các biện pháp khác nhằm cứu trợ người thất nghiệp; và (e) hợp tác, khi cần thiết, với các cơ quan công và tư khác trong hoạch định kinh tế và xã hội nhằm bảo đảm một tình hình việc làm thuận lợi. Điều 10 Dịch vụ việc làm và các cơ quan quản lý nhà nước khác, khi thích hợp, với sự hợp tác của các tổ chức của người sử dụng lao động và người lao động và các cơ quan hữu quan khác, phải thực hiện mọi biện pháp có thể để khuyến khích		

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của điều ước quốc tế có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
	người sử dụng lao động và người lao động sử dụng đầy đủ các phương tiện của dịch vụ việc làm trên cơ sở tự nguyện.		
Dự thảo Luật	Công ước số 181 về các Cơ quan Tuyển dụng Tư nhân (1997) quy định: Điều 3 1. Vị trí pháp lý của các cơ quan dịch vụ việc làm tư nhân phải được xác định phù hợp với pháp luật và thực tiễn quốc gia, và sau khi tham khảo ý kiến của các tổ chức đại diện nhất của người sử dụng lao động và người lao động. 2. Một Quốc gia thành viên phải quy định các điều kiện chi phối hoạt động của các cơ quan dịch vụ việc làm tư nhân theo một hệ thống cấp phép hoặc chứng nhận, ngoại trừ trường hợp chúng được điều chỉnh hoặc xác định theo cách khác bởi pháp luật và thực tiễn quốc gia phù hợp. Điều 4 Các biện pháp phải được thực hiện để đảm bảo rằng người lao động được các cơ quan dịch vụ việc làm tư nhân cung cấp các dịch vụ nêu tại Điều 1 tuyển dụng không bị tước đoạt quyền tự do hiệp hội và quyền thương lượng tập thể. Điều 5 1. Để thúc đẩy bình đẳng về cơ hội và đối xử trong tiếp cận việc làm và các ngành nghề cụ thể, Quốc gia thành viên phải đảm bảo rằng các cơ quan dịch vụ việc làm tư nhân đối xử với người lao động không có sự phân biệt đối xử dựa trên chủng tộc, màu da, giới tính, tôn giáo, quan điểm chính trị, nguồn gốc dân tộc, nguồn gốc xã hội, hoặc bất kỳ hình thức phân biệt đối xử nào khác được	Đã tương thích	

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của điều ước quốc tế có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
	quy định trong pháp luật và thực tiễn quốc gia, chẳng hạn như tuổi tác hoặc khuyết tật. 2. Khoản 1 của Điều này sẽ không được thực hiện theo cách ngăn cản các cơ quan dịch vụ việc làm tư nhân cung cấp các dịch vụ đặc biệt hoặc các chương trình mục tiêu được thiết kế nhằm hỗ trợ những người lao động yếu thế nhất trong hoạt động tìm kiếm việc làm của họ. Điều 11 Một Quốc gia thành viên, phù hợp với pháp luật và thực tiễn quốc gia, phải thực hiện các biện pháp cần thiết để đảm bảo sự bảo vệ thỏa đáng cho người lao động được các cơ quan dịch vụ việc làm tư nhân tuyển dụng như được mô tả tại khoản 1(b) Điều 1 ở trên, liên quan đến: (a) quyền tự do hiệp hội; (b) thương lượng tập thể; (c) tiền lương tối thiểu; (d) thời giờ làm việc và các điều kiện làm việc khác; (e) các chế độ an sinh xã hội theo luật định; (f) tiếp cận đào tạo; (g) an toàn và sức khỏe nghề nghiệp; (h) bồi thường trong trường hợp tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp; (i) bồi thường trong trường hợp mất khả năng thanh toán và bảo vệ các khiếu		

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của điều ước quốc tế có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
	nại của người lao động; (j) bảo vệ và chế độ thai sản, và bảo vệ và chế độ dành cho cha mẹ. Điều 12 Một Quốc gia thành viên phải xác định và phân bổ, phù hợp với pháp luật và thực tiễn quốc gia, trách nhiệm tương ứng của các cơ quan dịch vụ việc làm tư nhân cung cấp các dịch vụ nêu tại khoản 1(b) Điều 1 và của các doanh nghiệp sử dụng lao động liên quan đến: (a) thương lượng tập thể; (b) tiền lương tối thiểu; (c) thời giờ làm việc và các điều kiện làm việc khác; (d) các chế độ an sinh xã hội theo luật định; (e) tiếp cận đào tạo; (f) bảo vệ trong lĩnh vực an toàn và sức khỏe nghề nghiệp; (g) bồi thường trong trường hợp tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp; (h) bồi thường trong trường hợp mất khả năng thanh toán và bảo vệ các khiếu nại của người lao động; (i) bảo vệ và chế độ thai sản, và bảo vệ và chế độ dành cho cha mẹ.		

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của điều ước quốc tế có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
Dự thảo Luật	Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị quy định: - Điều 8. 1. Không ai bị bắt làm nô lệ; mọi hình thức nô lệ và buôn bán nô lệ đều bị cấm. 2. Không ai bị bắt làm nô dịch. 3.a) Không ai bị yêu cầu phải lao động bắt buộc hoặc cưỡng bức; b) Mục a, khoản 3 điều này không cản trở việc thực hiện lao động cưỡng bức theo bản án của một tòa án có thẩm quyền ở những nước còn áp dụng hình phạt tù kèm lao động cưỡng bức như một hình phạt đối với tội phạm. c) Theo nghĩa của khoản này, thuật ngữ "lao động bắt buộc hoặc cưỡng bức" không bao gồm: i) Bất kỳ công việc hoặc sự phục vụ nào không được nói tại điểm b, mà thông thường đòi hỏi một người đang bị giam giữ theo quyết định hợp pháp của tòa án hoặc một người khi được trả tự do có điều kiện phải làm; ii) Bất kỳ sự phục vụ nào mang tính chất quân sự và bất kỳ sự phục vụ quốc gia nào do luật pháp của một nước quy định đối với những người từ chối làm nghĩa vụ quân sự vì lý do lương tâm, trong trường hợp quốc gia đó cho phép từ chối thực hiện nghĩa vụ quân sự vì lý do lương tâm; iii) Bất kỳ sự phục vụ nào được yêu cầu trong trường hợp khẩn cấp hoặc thiên tai đe dọa đến tính mạng hoặc đời sống của cả cộng đồng; iv) Bất kỳ công việc hoặc sự phục vụ nào là một phần của các nghĩa vụ dân sự	Đã tương thích	

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của điều ước quốc tế có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
	thông thường. - Điều 26. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và có quyền được pháp luật bảo vệ một cách bình đẳng mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào. Về mặt này, pháp luật phải nghiêm cấm mọi sự phân biệt đối xử và đảm bảo cho mọi người sự bảo hộ bình đẳng và có hiệu quả chống lại những phân biệt đối xử về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, tài sản, thành phần xuất thân hoặc các địa vị khác.		
	Công ước Liên Hợp Quốc về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa quy định: Điều 6. 1. Các quốc gia thành viên Công ước này thừa nhận quyền làm việc, trong đó bao gồm quyền của tất cả mọi người có cơ hội kiếm sống bằng công việc do họ tự do lựa chọn hoặc chấp nhận, và các quốc gia phải thi hành các biện pháp thích hợp để đảm bảo quyền này. ...	Đã tương thích	
	Công ước Liên Hợp Quốc về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc quy định: Điều 5 5. Các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa, cụ thể là:	Đã tương thích	

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của điều ước quốc tế có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
	a. Quyền được làm việc, được tự do lựa chọn việc làm và được có các điều kiện làm việc công bằng, thuận lợi, được bảo vệ chống thất nghiệp, được trả lương bình đẳng cho những công việc tương đương, được trả công công bằng và thích đáng; Công ước Liên Hợp Quốc về quyền của người khuyết tật quy định: Điều 4. Nghĩa vụ chung ... 3. Trong xây dựng và thi hành pháp luật và chính sách nhằm thi hành Công ước này, và trong các quá trình ra quyết định khác liên quan đến các vấn đề về người khuyết tật, các quốc gia thành viên phải tham khảo ý kiến và cho phép người khuyết tật, kể cả trẻ em khuyết tật, chủ động tham gia thông qua các tổ chức đại diện của họ. Điều 5. Bình đẳng và không phân biệt đối xử 1. Quốc gia thành viên công nhận rằng mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và có quyền được pháp luật bảo vệ, quyền được hưởng lợi ích của pháp luật một cách bình đẳng, không có sự phân biệt nào. 2. Quốc gia thành viên cấm phân biệt đối xử trên cơ sở sự khuyết tật và bảo đảm cho người khuyết tật sự bảo vệ pháp lý hữu hiệu và bình đẳng chống lại sự phân biệt đối xử trên bất kỳ cơ sở nào.	Đã tương thích	